

Bản án số: 289/2022/HS - ST
Ngày: 27/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Luận

Bà Nguyễn Thị Minh Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND Thành phố Thanh hoá tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Thuận - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 303/2022/HSST/TLST - HS ngày 09 tháng 09 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 327/2022/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1987; Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện N, Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị L; Bị cáo có vợ : Ngô Thị T và 01 con sinh năm 2010 ;

Tiền án: Ngày 29/9/2014, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”.

Ngày 23/5/2016, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”.

Ngày 26/10/2017, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”.

Ngày 25/02/2019, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”.. Chấp hành xong án phạt tù ngày 26/02/2021.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2011 bị áp dụng biện pháp hành chính cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Thanh Hóa;

Ngày 07/5/2014 bị Công an xã Tân Thọ, huyện Nông Cống xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản;

Ngày 10/5/2014 bị Công an xã Tân Khang, huyện Nông Cống xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; “ Có mặt”;

2. Cao Bá T, sinh năm 1991; Nơi cư trú: thôn L, xã T, huyện N, Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Cao Bá B và bà Lê Thị H; Bị cáo có vợ: Nguyễn Thị S (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 28 tháng 5 năm 2019 Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong 23/8/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; “Có mặt”;

3. Phùng Ông T, sinh năm 1999; Nơi cư trú: thôn Nậm T, xã D, huyện V, tỉnh Lào Cai; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phùng Văn M và bà Triệu Thị T; Bị cáo chưa có vợ; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 10/9/2020, Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 10/8/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/8/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; “Có mặt”;

- Bị hại: Công ty trách nhiệm hữu hạn H

Địa chỉ: Thôn T, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu C, Giám đốc

Địa chỉ: Số nhà 126 phố C, phường A, thành phố Thanh Hóa;

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1991;

“Vắng mặt”;

Địa chỉ: Phố C, phường A, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Hoàng Thị L - sinh năm 1975 “Vắng mặt”;

Địa chỉ: Phố T, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 03/2022, Nguyễn Hữu Th và Cao Bá T thường sử dụng ma túy tại nghĩa địa phường Đông Tân, thành phố Thanh Hóa nên có quen biết với Phùng Ông T, là bảo vệ của Công ty trách nhiệm hữu hạn H, địa chỉ tại thôn Tân Cộng, phường Đông Tân, thành phố Thanh Hóa, do ông Nguyễn Hữu Chiến, sinh năm 1964, trú tại số nhà 126 phố Cao Sơn, phường An Hưng, thành phố Thanh Hóa, làm giám đốc. Do không có tiền để tiêu xài, Nguyễn Hữu Th, Cao Bá T và Phùng Ông T đã bàn bạc, thống nhất, thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản tại Công ty nơi Phùng Ông T đang làm bảo vệ, bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Tối ngày 12/3/2022, Phùng Ông T gọi điện cho Nguyễn Hữu Th đến Công ty để trộm cắp tài sản. Th và Cao Bá T đến Công ty H, T lấy 01 bom

hơi nén khí, đem ra bức tường phía sau Công ty đưa cho Cao Bá T và Th đang đợi sẵn bên ngoài. Sau đó, T mang chiếc máy bơm vừa trộm cắp được mang đến bán cho chị Hoàng Thị L, được số tiền là 800.000 đồng, cả ba chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 04 giờ 00 phút, ngày 24/3/2022, Phùng Ông T tiếp tục gọi điện cho Nguyễn Hữu Th và Cao Bá T đến Công ty để trộm cắp tài sản. Để tránh bị phát hiện, T tiếp tục tắt camera của Công ty để Th và T đi vào bên trong trộm cắp 01 máy bơm nén khí. Sau khi lấy được tài sản, Th và T dùng xe máy chở đến khu vực xã Hoàng Sơn, huyện Nông Cống bán cho một cửa hàng thu mua phế liệu (không nhớ địa chỉ cụ thể), được số tiền là 1.200.000 đồng, cả ba chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản Kết định giá tài sản số 54/KL-HĐĐGTS ngày 28/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa, kết luận:

- 01 (một) máy bơm nén khí nhãn hiệu Star Air (2.5HP; 2,0KW; 8MPA), mua năm 2019 đã qua sử dụng, giá trị tài sản là 1.637.500 đồng;

- 01 (một) máy bơm nén khí, nhãn hiệu PUMA, 12kg, mua năm 2021, đã qua sử dụng, giá trị tài sản là 4.550.000 đồng. Tổng cộng là 6.187.500 đồng.

Ngoài ra, Nguyễn Hữu Th, Cao Bá T và Phùng Ông T còn thực hiện hai hành vi trộm cắp tài sản, tại Công ty Hoàng Tùng, cụ thể như sau:

- Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 08/3/2022, Phùng Ông T đã gọi điện cho Cao Bá T đến Công ty H để trộm cắp tài sản. Tiến đi xe máy biển kiểm soát 37L8-4078, chở Thành đến Công ty H. Phùng Ông T ở bên trong đưa sắt vụn lên mái tôn cho T, T đứng chờ sẵn trên mái tôn ném sắt vụn ra bên ngoài cho Th. Sắt vụn vừa lấy được Th mang đến bán cho chị Hoàng Thị L, sinh năm 1975, trú tại phố Tân Lợi, phường Đông Tân, thành phố Thanh Hóa, được số tiền là 230.000 đồng.

- Tối ngày 14/3/2022, Phùng Ông T tiếp tục gọi điện cho Nguyễn Hữu Th và Cao Bá T đến Công ty để trộm cắp tài sản. Khi Th và T đi xe máy đến, Phùng Ông T đã tắt hệ thống camera của Công ty, cho Th và T vào bên trong trộm cắp sắt vụn. Sau đó, Th và T dùng xe máy chở đến bán cho một cửa hàng thu mua phế liệu ở huyện Nông Cống (không nhớ địa chỉ cụ thể), được số tiền 280.000 đồng. Tổng số tiền hai lần trên, cả ba chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Do tài sản trộm cắp là sắt vụn, bị hại không khai báo cụ thể là những loại gì, tài sản không thu hồi lại được nên tại Công văn số 04/HĐĐGTS-CV ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa, trả lời: không có cơ sở định giá tài sản (sắt vụn) theo đề nghị của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa.

Về vật chứng: 01 chiếc máy bơm nén khí trộm cắp ngày 12/3/2022, Cơ quan điều tra xử lý bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Hữu H; 01 máy bơm nén khí trộm cắp ngày 24/3/2022; sắt vụn trộm cắp ngày 08/3/2022 và ngày 14/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa đã tiến hành xác minh, truy tìm vật chứng nhưng không phát hiện, thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông Nguyễn Hữu C đã ủy quyền cho anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1991, trú tại phố Cao Sơn, phường An, Hưng, Tp Thanh Hóa tham gia giải quyết vụ án. Bị can Nguyễn Hữu Th và Cao Bá T đã tác động gia đình bồi thường cho anh Nguyễn Hữu H số tiền là 10.000.000 đồng. Anh H đã nhận bồi thường, không có yêu cầu, đề nghị thêm gì và có đơn xin giám nhẹ hình phạt đối với Cao Bá T và Nguyễn Hữu Th.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Hoàng Thị L đã giao nộp lại chiếc máy bơm nén khí cho Cơ quan điều tra và không yêu cầu phải bồi thường lại số tiền đã bán máy bơm nén khí.

Như vậy, Nguyễn Hữu Th, Cao Bá T và Phùng Ông T đã cùng nhau thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản tại Công ty H, với tổng số tiền là 6.187.500 đồng. Tuy nhiên, đối với tài sản trộm cắp ngày 08/3/2022, 14/3/2022 là sắt vụn, không xác định được giá trị tài sản và tài sản trộm cắp ngày 12/8/2022 có giá trị dưới 2.000.000 đồng, Cao Bá T và Phùng Ông T không có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản, nên chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với giá trị tài sản trộm cắp ngày 24/3/2022, theo định giá là 4.550.000 đồng. Cơ quan điều tra đã chuyển Công an thành phố Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản các ngày 08/3/2022, 12/3/2022 và ngày 14/3/2022 đối với Cao Bá T và Phùng Ông T và đối với Nguyễn Hữu Th vào các ngày 08/3/2022 và ngày 14/3/2022 (do không định giá được tài sản nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự).

Đối với Nguyễn Hữu Th, đã có 04 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội nên bị áp dụng tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 và phải chịu trách nhiệm hình sự đối với giá trị tài sản chiếm đoạt ngày 12/3/2022 và ngày 24/3/2022, theo định giá tổng giá trị là 6.187.500 đồng.

Tại bản cáo trạng số 245/CT - VKSTPTH ngày 08/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Th về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015; Truy tố các bị cáo Cao Bá T và Phùng Ông T, về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh hoá luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Th mức án từ 30 đến 36 tháng tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS năm 2015 (Đối với bị cáo Ton); Đề nghị xử phạt bị cáo Phùng Ông T mức án từ 12 đến 15 tháng tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS năm 2015 (Đối với bị cáo Tiến); Đề nghị xử phạt bị cáo Cao Bá T mức án từ 09 đến 12 tháng tù;

Đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội và công nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là đúng và không có ý kiến tranh luận gì thêm, trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Công an thành phố Thanh hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận: Do cần tiền để tiêu xài cá nhân nên từ ngày 08/3/2022 đến ngày 24/3/2022, Nguyễn Hữu Th, Cao Bá T và Phùng Ông T đã thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn H, gồm máy bơm nước và số sắt vụ của Công ty. Tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt chiếm đoạt là 6.187.500 đồng.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai trước đây bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản để lén lút chiếm đoạt tài sản của Công ty TNHH H, hành vi phạm tội của của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, Các bị cáo Nguyễn Hữu Th, Cao Bá T và Phùng Ông T đã cùng nhau thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản tại Công ty H, với tổng số tiền là 6.187.500 đồng. Tuy nhiên, đối với tài sản trộm cắp ngày 08/3/2022 và ngày 14/3/2022 là sắt vụn, không xác định được giá trị tài sản và tài sản trộm cắp ngày 12/8/2022 có giá trị dưới 2.000.000 đồng, do Cao Bá T và Phùng Ông T không có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản, nên chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với giá trị tài sản trộm cắp ngày 24/3/2022, theo định giá là 4.550.000 đồng. Nên tội phạm và hình phạt được áp dụng đối với bị cáo Tiến và bị cáo Ton quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 như cáo trạng và quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, đúng pháp luật.

Đối với Nguyễn Hữu Th, đã có 04 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội nên bị áp dụng tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 và

phải chịu trách nhiệm hình sự đối với giá trị tài sản chiếm đoạt ngày 12/3/2022 và ngày 24/3/2022, theo định giá tổng giá trị là 6.187.500 đồng.

[4] Xét tính chất vụ án, mức độ phạm tội và trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội dưới hình thức đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính táo bạo, liều lĩnh, gây dư luận xấu trong nhân dân, hành vi đó không những đã xâm phạm đến trật tự trị an nói chung mà còn xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân nói riêng, do đó cần được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung.

[5] Xét vai trò của các bị cáo: Bị cáo Phùng Ông T làm bảo vệ của Công ty, do quen biết Th và T đều là bạn nghiện chất ma túy, nên cả ba bị cáo đã bàn bạc về việc trộm cắp tài sản tại Công ty TNHH H, lợi dụng khi có sơ hở, bị cáo Phùng Ông T đã gọi điện cho bị cáo Th và bị cáo T đến trộm cắp tài sản của Công ty; Các bị cáo Th và T là người thực hiện hành vi một cách tích cực, sau khi lấy trộm được tài sản, Th và T đã đem tài sản đi tiêu thụ để cả ba cùng tiêu xài chung, do đó các bị cáo có vai trò bằng nhau trong vụ án là phù hợp.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Hữu Th phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết tăng nặng tách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo Phùng Ông T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai báo thành khẩn, đã khắc phục hậu quả bồi thường cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Th và bị cáo T; Nguyễn Hữu Th có bố là ông Nguyễn Hữu Th là người có công trong kháng chiến chống Mỹ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến; bị cáo T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; nên khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tình tiết giảm nhẹ nêu trên theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo T được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Th được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Với nhân thân, tính chất hành vi phạm tội và mặc dù các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, tuy nhiên các bị cáo đều là những đối tượng nghiện chất ma túy, có nhân thân xấu. Xét thấy việc cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại đã nhận đủ tài sản và không có yêu cầu gì thêm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị L đã giao nộp lại chiếc máy bơm nén khí cho Cơ quan điều tra và không yêu cầu phải bồi thường lại số tiền đã mua máy bơm nén khí của các bị cáo. Xét việc không yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trên cơ sở tự nguyện, phù hợp pháp luật nên cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS năm 2015 (Đối với bị cáo Nguyễn Hữu Th);

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS năm 2015 (Đối với bị cáo Phùng Ông T);

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS năm 2015 (Đối với bị cáo Cao Bá T);

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án (Áp dụng chung đối với các bị cáo).

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hữu Th; Cao Bá T và bị cáo Phùng Ông T phạm tội “Trộm cắp tài sản”,

Xử phạt: Nguyễn Hữu Th 30 (Ba mươi) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/6/2022.

Xử phạt: Phùng Ông T 12 (Mười hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/8/2022.

Xử phạt: Cao Bá Tiến 1 (Mười) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/6/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận người bị hại đã nhận đủ tài sản và không yêu cầu gì thêm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Án phí: Các bị cáo Nguyễn Hữu Th; Cao Bá T và bị cáo Phùng Ông T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ(Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại; LQ
- VKSND TP. Thanh Hóa;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Tân